

Giáo Án Văn Tế Nghĩa Sĩ Cần Giuộc

– Nguyễn Đình Chiểu–

I. Kiến thức cơ bản Giáo Án Văn Tế Nghĩa Sĩ Cần Giuộc

1. Kiến thức về tác giả

- Giúp học sinh ôn tập, nắm vững cuộc đời và những nét lớn về cuộc đời của Nguyễn Đình Chiểu, nhận thức được vị trí của nhà thơ trong lịch sử văn học dân tộc.

- Bồi dưỡng lòng tự hào, ý thức trân trọng về tác giả.

· *Về kiến thức:*

- Những nét chính về tiểu sử, cuộc đời và sự nghiệp của nhà thơ Nguyễn Đình Chiểu; Giúp học sinh thấy được Nguyễn Đình Chiểu là một nhà nho có tấm lòng yêu nước, gắn bó tha thiết với quê hương, đất nước, với nhân dân; Có những đóng góp to lớn cho nền văn học dân tộc.

- Thấy được Nguyễn Đình Chiểu là ngôi sao sáng trên bầu trời văn học Việt Nam.

· *Về kỹ năng:*

- Tiếp cận cách đánh giá tác gia văn học trong thời khắc đổi thay của lịch sử. Cụ thể giúp học sinh nắm được những nội dung sau:

· *Về thái độ*

· *Định hướng phát triển năng lực cho học sinh.*

a. *Về cuộc đời*

- NĐC (1822- 1888)

- Quê: Tân Khánh - Gia Định (TPHCM)

- Tên chữ: Mạnh Trạch. Hiệu: Trọng Phủ, khi mù ông đổi là “ Hối Trai ”.

- Cha: Nguyễn Đình Huy, người Thừa Thiên Huế làm thư lại trong dinh Lê Văn Duyệt. - Mẹ :Trương Thị Thiệt(Vợ lẽ)

- Năm 1849 sắp thi ông được tin mẹ mất, ông bỏ thi về chịu tang mẹ, than khóc mẹ và đường xa thiếu thốn nên ông bị mù cả 2 mắt.

- Có tài nhưng chịu nhiều bất hạnh trong cuộc đời. - Ba bài học lớn từ NĐC :

+ ý chí , nghị lực sống

+ Lòng yêu nước, thương dân sâu sắc.

+ Tinh thần bất khuất trước kẻ thù.

- Ông vừa là nhà văn, nhà thơ, nhà giáo, nhà y học.

=> Cuộc đời ông là tấm gương sáng ngời về nghị lực và đạo đức, đặc biệt là thái độ suốt đời gắn bó, đấu tranh không mệt mỏi cho lẽ phải, quyền lợi của nhân dân.

Tóm lại, Nguyễn Đình Chiểu đã vượt lên mọi bất hạnh để trở thành một nhà nho chân chính, một người thầy mẫu mực, một danh y vì dân và trở thành nhà thơ lớn đầu tiên của dòng văn thơ yêu nước Việt Nam.

b. Quan niệm về văn học

Nguyễn Đình Chiểu quan niệm văn chương có nhiệm vụ đề cao và chiến đấu vì chính nghĩa, văn chương là những sáng tạo nghệ thuật quý báu, tao nhã để phát huy các giá trị tinh thần. Sáng tác của ông chủ yếu ca ngợi những con người tiêu biểu cho quan niệm đạo lí truyền thống như: “Trung, Hiếu, Tiết, Nghĩa”. Sau 1858, khi thực dân Pháp xâm lược nước ta thì văn chương của ông chuyển từ đề tài đạo đức sang đề tài yêu nước đánh giặc. Nguyễn Đình Chiểu tập trung lên án quân xâm lược, phê phán triều đình nhu nhược, ca ngợi tinh thần, nghĩa khí và những tấm gương chiến đấu vì nhân dân.

- Các tác phẩm chính của ông: : *Truyện Lục Vân Tiên, Dương Từ - Hà Mậu, Chạy giặc, Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc, Văn tế Trương Định,..*

c. Giá trị thơ văn của Nguyễn Đình Chiểu.

- Giá trị về nội dung: Ca ngợi các phẩm chất đạo đức truyền thống theo quan điểm của nhà nho và thể hiện lòng yêu nước sâu sắc. Tấm lòng thiết tha với nhân dân, với đất nước của ông đã đánh thức lòng yêu nước trong biết bao người dân Việt Nam.

- Giá trị về nghệ thuật: Ngôn ngữ và cách diễn đạt bình dị, mộc mạc, gần gũi với lời ăn tiếng nói hàng ngày của nhân dân; Kết hợp tính cổ điển với tính dân gian, bút pháp lí tưởng hóa với tả thực; mang đậm đà bản sắc Nam Bộ.

2. Kiến thức về tác phẩm: Yêu cầu học sinh cảm nhận

Được vẽ đẹp bi tráng mà giản dị của hình tượng người nghĩa sĩ – nông dân cùng thái độ cảm phục, xót thương của tác giả đối với họ.

- Hiểu được giá trị nghệ thuật của bài văn tế với tính trữ tình, thủ pháp tương phản và việc sử dụng ngôn ngữ.

Kiến thức trọng tâm:

+ Tác phẩm dựng lên bức tượng đài bi tráng về người nông dân Nam Bộ yêu nước buổi đầu chống thực dân Pháp.

+ Tác phẩm bộc lộ thái độ cảm phục và xót thương của tác giả trước sự hi sinh của các nghĩa sĩ.

+ Tác phẩm thể hiện tính trữ tình, thủ pháp tương phản và việc sử dụng ngôn ngữ giản dị, gần gũi với lời ăn tiếng nói của người dân Nam Bộ.

Cụ thể:

2.1. Nội dung

a. Bức tượng đài bi tráng về người nông dân Nam Bộ yêu nước buổi đầu chống thực dân Pháp:

*** Trước khi giặc đến**

- Hoàn cảnh xuất thân:

+ Cui cút, toan lo nghèo khó, quen làm việc nhà nông.

+ Họ quen với cày, cấy, luỹ tre, đồng ruộng.

+ Họ xa lạ với chiến trận, binh đao (Chưa quen cung ngựa, đâu tới trường nhung ...) -

> hình ảnh người nông dân lam lũ, vất vả, nhỏ bé, lao động vất vả thầm lặng, ít ai biết đến

+ Ngoài cật có một manh áo vải -> bình dị đến thiếu thốn, nghèo khổ

- Nghệ thuật: Liệt kê, đối thể hiện rõ hoàn cảnh của người nghĩa sĩ " thuần nông" và niềm thương cảm của tác giả. Tuy họ nghèo về vật chất nhưng họ giàu có về tinh thần, tấm lòng yêu nước nồng nàn.

*** Khi giặc xâm lược - Thái độ :**

* yêu nước, căm thù giặc sâu sắc.

+ Ghét thói mọi như nhà nông ghét cỏ, muốn tới ăn gan, muốn ra cắn cổ.

+ Cách so sánh gần gũi thể hiện sự chân thành đậm chất Nam Bộ, sôi sục của người nông dân

* Yêu nước gắn với niềm tự hào dân tộc.

+ Ta và địch như mặt trăng và mặt trời không thể cùng toả sáng một lúc. Thực dân Pháp lại là lũ treo đầu dê bán thịt chó với chiêu bài truyền đạo, khai hoá.

* Yêu nước thể hiện ở tinh thần tự nguyện, quyết tâm đánh đuổi kẻ thù.:

+ Sống làm chi... thà thác...

+ Nào đợi, há để, chẳng thềm, ra sức, ra tay bộ hồ

* Tự nguyện đứng lên đánh giặc như một sự thôi thúc bên trong, một nhu cầu tất yếu của con người.

- Trang bị:

+ Họ thiếu thốn đủ thứ: không có binh thư, binh pháp, ban võ nghệ.

+ Chỉ có manh áo vải, ngọn tầm vông, rơm con cúi, lưỡi dao phay....

- Hành động: Tinh thần xả thân của những người dân chân đất mang trọng trách và chí khí của những anh hùng thời đại.

+ Đốt nhà dạy đạo, chém đầu quan Pháp + Đạp rào lướt tới, xô cửa xông vào

+ Đâm ngang, chém ngược. hè trước, ó sau.

+ Coi giặc như không, liều mình như chẳng có

-> Sử dụng các động từ mạnh thể hiện hành động mạnh mẽ, khẩn trương, khí thế tấn công hùng hực như vũ bão và lòng dũng cảm của người nông dân nghĩa sĩ. Bức tranh công đồn chưa từng thấy trong văn học. Lần đầu tiên hình ảnh người nông dân xuất hiện với dáng vẻ đầy dũng khí, hiên ngang, anh dũng “khiến mã tà, ma ní hồn kinh”.

- Điều kiện chiến đấu

Ta

- Trang bị: áo vải

- Vũ khí: rơm con cúi, ngọn tầm vông, dao phay .

=>Thô sơ

Địch

- Trang bị đầy đủ

- Vũ khí: súng nhỏ, súng to, tàu chiến.

=>Hiên đại.

->Nghệ thuật tương phản khắc họa rõ hoàn cảnh khó khăn, thiếu thốn đủ thứ nhưng họ vẫn tự nguyện chiến đấu. Nghệ thuật đối, ngôn ngữ mộc mạc nhưng quyết đoán thể hiện sự thẳng thắn, quyết tâm và bản lĩnh người dân Nam Bộ.

=> **Điều làm nên chiến thắng:**

- Lòng yêu nước, yêu cuộc sống vô bờ bến của người nông dân

- Lòng dũng cảm, đoàn kết một lòng và quyết tâm của nhân dân Nam Bộ

***Tóm lại:** Bằng những chi tiết chân thực, bình dị được cô đúc từ đời sống người dân lao động. Nguyễn Đình Chiểu đã phát hiện và ngợi ca phẩm chất cao quý tiềm ẩn đằng sau manh áo vải, lam lũ vất vả của người nông dân là lòng yêu nước, ý chí quyết tâm bảo vệ Tổ quốc. Nguyễn Đình Chiểu đã dựng được tượng đài sừng sững về người nông dân nghĩa sĩ- chưa từng có trong lịch sử văn học.

b. Tiếng khóc của tác giả - Đau đớn tiếc thương vô hạn. - Khóc cho người đã hi sinh

+ Xác phàm vội bỏ, da ngựa bọc thây. + Uất hận nghiệp lớn chưa thành

+ Nào đợi gương hùm treo mộ

+ Vì ai...vì ai...

+ Các từ : ôi. thôi thôi...

-> Đau đớn, tiếc thương, cảm phục, ngưỡng mộ, trân trọng trước sự hi sinh anh dũng của nghĩa sĩ

- Khóc cho người còn sống

+ Mẹ già : đau đớn, ngọn đèn leo lét

+ Vợ : yếu chạy tìm chồng, não nùng, dật dờ

+ Con: bơ vơ, tội nghiệp

-> Cảnh ai oán thê lương. Họ là những nạn nhân đau khổ nhất của chiến tranh mà tác giả dành nhiều tình cảm chia sẻ, xót thương. - Khóc cho quê hương, đất nước

+ Đoái sông CG...

+ Quân tử đạo, quăng vùa hương... + Súng giặc đất rền ...

+ Tác đất ngọn rau...

->Thiên nhiên vạn vật cùng chia sẻ nỗi đau mất mát của con người.

c. Nỗi đau tiếc thương của người thương, của nhân dân trước sự hi sinh của nghĩa sĩ đã nói lên ý nghĩa bất tử của cái chết anh hùng.

- Lễ sống của họ. “Thà chết vinh còn hơn sống nhục”, họ quên mình cho đất nước

- Lời văn ghen lại như nỗi lòng quặn đau khôn xiết của con người yêu nước, thương dân.

Nỗi đau như thấm vào vạn vật trời đất.

=> Tác giả khẩn nguyện người liệt sĩ đồng thời thôi thúc người sống hãy tiếp tục chiến đấu diệt thù. KĐ sự bất tử của những người nghĩa sĩ trong lòng dân tộc.

2.2. Nghệ thuật

- Bài văn tế mang đậm chất trữ tình

- Với thủ pháp tương phản, và cấu trúc của thể văn biền ngẫu; Ngôn ngữ vừa trang trọng vừa dân dã, mang đậm sắc thái Nam Bộ.

Tóm lại, tác phẩm Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc thể hiện vẻ đẹp bi tráng của hình tượng người nghĩa sĩ nông dân.

+ Với tác phẩm, lần đầu tiên trong văn học Việt Nam người nông dân có mặt ở vị trí trung tâm và hiện ra với tất cả vẻ đẹp vốn có của họ.